|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên giáo viên: Trần Thị Phương Thảo**  **Địa chỉ mail: phuongthaohoaco@gmail.com**  UBND QUẬN HẢI CHÂU  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **LÝ THƯỜNG KIỆT**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 6**  Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề)*  *(Đề có 02 trang)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CHA VÀ CON**

*Một người con trai đưa cha già đến nhà hàng ăn tối. Người cha rất già yếu, trong khi ăn, đánh rơi thức ăn trên áo và quần.*

*Những thực khách khác nhìn với ánh mắt ghê tởm trong khi con trai ông ta bình tĩnh.*

*Sau khi người cha ăn xong, con trai hoàn toàn không xấu hổ và đưa cha già vào phòng rửa, lau thức ăn, loại bỏ các vết bẩn, chải tóc và đeo kính cho cha.*

*Khi họ bước ra, toàn bộ nhà hàng đều xấu hổ nhìn họ trong sự im lặng tuyệt đối. Không hiểu sao lại có người có thể làm cho tất cả mọi người đều ngượng nghịu chung như thế.*

*Người con trai tính hóa đơn và bắt đầu đi ra ngoài với người cha.*

*Vào thời điểm đó, một cụ già trong số những thực khách gọi cho người con trai và hỏi anh ta:*

*– Con có nghĩ rằng mình đã để lại một thứ gì đó không?*

*Người con trai liếc nhanh chỗ ngồi ban nãy rồi trả lời:*

*– Thưa ông, con không để quên thứ gì cả.*

*Ông già vặn lại:*

*– Có chứ! Con đã để lại một bài học cho mỗi đứa con và hy vọng cho mọi người cha già trên thế giới này.*

*Nhà hàng chìm vào yên lặng.*

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB tổng hợp TP HCM, 2022)

**Câu 1**. **(0.5 điểm)** **Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ ba |
| C. Ngôi thứ hai | D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba |

**Câu 2. (0.5 điểm)** **Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó?**

A. Thuật sự việc chủ quan hơn.

B. Thuật sự việc dễ dàng hơn.

C. Thuật sự việc khách quan hơn.

D. Thuật sự việc cụ thể, rõ ràng với từng nhân vật hơn.

**Câu 3. (0.5 điểm)** **Ai là người kể câu chuyện trên?**

A. Người kể giấu mình B. Người cha

C. Người con D. Ông già thực khách

**Câu 4. (0.5 điểm)** **Đề tài của văn bản trên là gì?**

A. Tình cảm cha con B. Tình cảm mẹ con

C. Tình cảm bạn bè D. Tình cảm vợ chồng

**Câu 5. (0.5 điểm)** **Trong câu “Con trai tính hóa đơn và bắt đầu đi ra ngoài với cha”, từ “đi” là:**

A. Nghĩa gốc B. Từ phức C. Từ đồng âm D. Nghĩa chuyển

**Câu 6. (0.5 điểm)** **Các từ “ngượng nghịu”, “yên lặng” thể hiện thái độ gì của những người trong nhà hàng?**

A. Điềm tĩnh. B. Cảm thông. C. Tự ti. D. Hổ thẹn.

**Câu 7. (0.5 điểm) Ý nào không đúng về hành động của người con với người cha trong nhà hàng?**

A. Người con rất quan tâm cha. B. Người con không quan tâm cha.

C. Người con yêu thương cha hết mực. D. Người con lo cho sức khỏe của cha.

**Câu 8. (1.0 điểm) Chủ đề của văn bản trên là gì?**

**Câu 9: (1.0 điểm) Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì?**

**Câu 10. (0.5 điểm) Từ văn bản trên, em thấy mình cần có những việc làm cụ thể nào để thể hiện tình yêu thương, hiếu thảo đối với cha mẹ?**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh trường lớp của học sinh hiện nay.

**--- Hết ---**

***Học sinh làm bài trên giấy kiểm tra.***

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**Năm học 2023 - 2024**

**Môn: Ngữ văn 6**

*Thời gian làm bài 90 phút*

**I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA**

**1. Năng lực**

a) Đánh giá mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng về đặc trưng thể loại trong phần đọc hiểu ngữ liệu ngoài SGK; tri thức tiếng Việt; khả năng diễn đạt, hành văn. Phạm vi kiểm tra gồm:

* **Phần Đọc - hiểu:** Truyện ngắn

**- Phần Tiếng Việt:** Nhận ra được từ đa nghĩa và từ đồng âm, giải thích công dụng của dấu dấu ngoặc kép.

b) Rèn luyện kĩ năng diễn đạt, trình bày.

**2. Phẩm chất:** nhân ái, dũng cảm, thông minh.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

* Hình thức: Trắc nghiệm và Tự luận.
* Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài kiểm tra trong 90 phút.

**III. MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**1. Ma trận**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6**

**Năm học: 2023 – 2024**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***15*** | ***30*** | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***5*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **45%** | | **25%** | | **5%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

**2. Bản đặc tả:**

**BẢN ĐẶC TẢ**

**ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II**

**Năm học: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ**  **năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **Kĩnăng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.   * Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. * Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.   **Thông hiểu:**   * Tóm tắt được cốt truyện. * Nêu được chủ đề của văn bản. * Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. * Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. * Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. * Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.   **Vận dụng:**   * Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.   - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn Nghị luận về một hiện tượng trong đời sống | **Nhận biết:**Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:**Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn nghị luận về một hiện tượng trong đời sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**   Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến có sức thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |
|  | | | | | | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN HẢI CHÂU  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **LÝ THƯỜNG KIỆT** |  | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**  **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**  *(Hướng dẫn chấm gồm có 02 trang)* |

**Môn: Ngữ văn lớp 6 (đề chính thức)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| **1** | B | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | A | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | B | 0.5 |
| **8** | HS nêu được chủ đề của văn bản trên là: Ca ngợi tấm lòng hiếu thảo, sự yêu thương, thái độ kiên nhẫn, chu đáo của người con trai dành cho người cha già của mình. | 1.0 |
| **9** | HS rút ra được một bài học phù hợp với câu chuyện. Sau đây là một số gợi ý về bài học:  - Con cái phải hiếu thảo, kính trọng, luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc chu đáo cho cha mẹ, nhất là khi cha mẹ đã già yếu.  - Hãy quan tâm đến bố mẹ mình nhiều hơn, bằng những hành động nhỏ ngay trong cuộc sống hàng ngày.  - Hãy tận dụng những năm tháng còn ở bên cha mẹ để cảm ơn đấng sinh thành bằng cả tấm lòng. | 1.0 |
| **10** | HS nêu được hai việc làm cụ thể, thiết thực thể hiện tình yêu thương, hiếu thảo đối với cha mẹ. Ví dụ:  - Phụ giúp cha mẹ khi có thời gian rảnh rỗi như rửa chén, quét nhà, nấu cơm, nhặt rau,...  - Khi cha mẹ ốm đau thì chăm sóc chu đáo như mua thuốc, pha nước cam, nấu cháo,... | 0.5 |
|  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh trường lớp của học sinh hiện nay. | 0.25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  \* Mở bài:  - Dẫn dắt, giới thiệu lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh trường lớp của học sinh hiện nay.  - Thể hiện được ý kiến của bản thân đối với vấn đề này.  \* Thân bài: HS có thể đưa ra những lí lẽ và bằng chứng phù hợp để chứng minh:  - Lí lẽ 1 và bằng chứng 1:  - Lí lẽ 2 và bằng chứng 2:,…  Gợi ý một số lý lẽ về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh trường lớp:  - Giữ gìn vệ sinh trường học giúp học sinh nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.  - Học sinh hiểu được giá trị và ý nghĩa của việc lao động.  - Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh,...  \* Kết bài: Khẳng định lại vấn đề và đưa ra những đề xuất, giải pháp cho việc giữ gìn vệ sinh trường lớp của học sinh hiện nay. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |  |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, có cảm xúc, sáng tạo. |  |